

Phụ lục III
Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, thị xã, thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 15/10/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất (1.001662.000.00.00.H01)

UBND huyện	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Ngày BH	/...../2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

- 1. MỤC ĐÍCH**
- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất
- 2. PHẠM VI**
- Áp dụng đối với các cá nhân trong nước có nhu cầu thực hiện thủ tục Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- PTNMT: Phòng Tài nguyên và Môi trường
- BPTNTKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ Hành chính công
- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.			
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m3/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình) theo Mẫu 13 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	x		
	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ) theo Mẫu 14 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 tờ khai			
5.5	Thời gian xử lý: Sau thời hạn 14 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ và có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: - Nộp hồ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện.. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại https://dichvucong.angiang.gov.vn/ hoặc https://dichvucong.gov.vn/ (nếu có).			
5.7	Lệ phí: Không.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ:			
	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định (theo mục 5.3) từ BPTNTKQ Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chuyên viên	01 ngày	
Bước 2	Xử lý hồ sơ:			
	Cán bộ phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng phân công cán bộ thẩm định	Chuyên viên	01 ngày	
	Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định	Chuyên viên	01 ngày	Thông báo hướng dẫn TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định
	Hồ sơ đầy đủ theo quy định và hợp lệ thì thông báo thời gian thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường và tổ chức thẩm định theo quy định	Chuyên viên	01 ngày	
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ:			
	5.3.1. P.TNMT huyện, thị xã, thành phố phối hợp UBND xã, phường, thị trấn nơi đặt vị trí công trình kiểm tra nội dung thông tin, khảo sát thực tế hiện trường; Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng xem xét	Chuyên viên	06 ngày	
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ: - Nếu đồng ý: trình UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét - Nếu không đồng ý: Chuyển lại cán bộ thụ lý, nêu rõ lý do.	Lãnh đạo phòng	02 ngày	
Bước 5	UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét ký xác nhận.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	
Bước 6	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	BPTNTKQ		

6. BIỂU MẪU: Không.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Phòng lưu trữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
 (Đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m³/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình)

A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân):

1.2. Số điện thoại, email liên hệ (nếu có):

2. Thông tin về công trình khai thác:

Thông tin về công trình khai thác được tổng hợp theo bảng dưới đây:

TT	Tên công trình/số hiệu giếng	Vị trí (xã/huyện/tỉnh)	Tọa độ (X,Y) theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều 3°	Chiều sâu giếng (m)	Lượng nước khai thác (m ³ /ngày đêm)	Mục đích khai thác nước (ghi rõ từng mục đích khai thác)	Tầng chứa nước khai thác	Chế độ khai thác nước (1)
I	Tên công trình thứ 1							
1	Số hiệu giếng ...							
2	Số hiệu giếng ...							
...								
<i>Tổng lượng nước khai thác của công trình thứ 1 (bao gồm tổng lượng nước của tất cả các giếng tại công trình khai thác): (m³/ngày đêm)</i>								
I	Tên công trình thứ 2							
1	Số hiệu giếng ...							
2	Số hiệu giếng ...							
...								

Tổng lượng nước khai thác của công trình thứ 2 (bao gồm tổng lượng nước của tất cả các giếng tại công trình khai thác): (m3/ngày đêm)

3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện (nơi xây dựng công trình) xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác nước dưới đất cho (tổ chức/cá nhân đăng ký).

... ngày... tháng... năm

Tổ chức/cá nhân đăng ký

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ

(Xác nhận, ký, đóng dấu)

Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/cá nhân xin đăng ký.

2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.

3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan tiếp nhận quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

Hướng dẫn đăng ký:

(1) Ghi rõ chế độ số giờ khai thác nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình/năm.

Mẫu 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ)

A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký: 1

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (tên, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức; họ tên, số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân):

1.2. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có) liên hệ:.....

2. Thông tin về công trình:

2.1. Tên công trình/dự án:

2.2. Vị trí công trình:.....(1)

2.3. Kích thước moong khai thác:

2.4. Mục đích sử dụng nước (để tuyển quặng hay bơm hút nước để tháo khô mỏ):.....

2.5. Lượng nước bơm hút để tuyển quặng/ tháo khô mỏ:.....(m3/ngày đêm)

2.6. Chế độ bơm hút để tuyển quặng/ tháo khô mỏ:..... (2)

2.7. Thời gian đăng ký:.....(3)

3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi xây dựng công trình) xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác nước dưới đất cho (tổ chức/cá nhân đăng ký).

... ngày... tháng... năm

Tổ chức/cá nhân đăng ký

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ
(Xác nhận, ký, đóng dấu)

Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/cá nhân xin đăng ký.
2. Vị trí, tên công trình/dự án.
3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo và trả Tờ khai cho cơ quan quản lý hoặc thông báo trực tiếp; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

Hướng dẫn đăng ký:

- (1) Ghi rõ tên địa danh (thôn/ấp, xã, huyện, tỉnh/thành phố) nơi xây dựng công trình; tọa độ vị trí lắp đặt bơm hút nước tại moong (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiều 3° (nếu có)).

- (2) Ghi rõ chế độ số giờ khai thác nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình/năm.
- (3) Ghi rõ số năm đăng ký khai thác nước.

2. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)
(1.001645.000.00.00.H01)

UBND huyện	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Ngày BH	/...../2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các cá nhân trong nước có nhu cầu thực hiện thủ tục Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- PTNMT: Phòng Tài nguyên và Môi trường
- BPTNTKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- TCCN: Tổ chức, cá nhân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.			
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	Không quy định			
5.4	Số lượng hồ sơ: không quy định			
5.5	Thời gian xử lý: Sau thời hạn 42 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ và có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Tổ chức/cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện.			
5.7	Lệ phí: Kinh phí tổ chức lấy ý kiến: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ:			
	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định (văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) từ BPTNTKQ	Chuyên viên	01 ngày	
Bước 2	Xử lý hồ sơ:			

	UBND huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của tài liệu, nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến; hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu cần thiết).	Chuyên viên	01 ngày	
	Hồ sơ đầy đủ theo quy định và hợp lệ thì tổ chức lấy ý kiến theo quy định.	Chuyên viên	03 ngày	
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ:			
	5.3.1. Phòng TNMT tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng.	Chuyên viên	17 ngày	
	5.3.2. Phòng TNMT tổng hợp ý kiến trình UBND huyện để gửi chủ dự án.	Chuyên viên	05 ngày	
	5.3.3. Chủ dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án		09 ngày	
Bước 4	UBND huyện có văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.	Lãnh đạo UBND huyện	06 ngày	
Bước 5	- Nộp phí/lệ phí/thuế: Không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Trả kết quả	BPTNTKQ		

6. BIỂU MẪU: Không.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2	Kết quả giải quyết hồ sơ Các văn bản khác (nếu có trong quá trình giải quyết thủ tục)
3	Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn → Phòng lưu trữ